**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DUY XUYÊN**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày 27/9/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN- TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Quốc

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế M và ông Nguyễn Trường S

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị H Vân- Thư ký tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Kim Vinh- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019, đối với các bị cáo:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Bi), sinh ngày 24/3/1998.

Nơi sinh: xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: không .

Trình độ học vấn: 8/12, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ , bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo: **Trần Bảo T**, sinh ngày 15/11/1998.

Nơi sinh: xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: không .

Trình độ học vấn: 12/12, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn Mvà bà Nguyễn Thị H; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam 01 tháng 24 ngày (từ ngày 16/11/2018 đến ngày 08/01/2019) thì được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo: **Lê Ngọc S, s**inh ngày 08/6/1998.

Nơi sinh: xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: không .

Trình độ học vấn: 9/12, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam.

Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo **Nguyễn Tấn V ,** sinh ngày 30/6/2002.

Nơi sinh: xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: không .

Trình độ học vấn: 10/12, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn D và bà Lê Thị S, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Người đại diện hợp pháp cho bị cáo V:** Ông Nguyễn D, sinh năm 1976 và bà Lê Thị S, sinh năm 1977. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

**Người bào chữa cho bị cáo V:** bà Nguyễn Thị Thu V –Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Trú tại: 73 Phan Chu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trương Vạn N, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn TT, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Đàm Văn M, sinh năm 1992.

Trú tại: 19/7 Hùng Vương, phường CP, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.Tất cả đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10h20 phút ngày 16/11/2018, tại quán cà phê TH (thuộc thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam), tổ công tác Công an huyện Duy Xuyên bắt quả tang Nguyễn Văn H và Trần Bảo T đang có hành vi nhận số tiền 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T là chủ nhà nghỉ VT. Thu giữ tang vật là số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) con dao bấm dài 16cm (cán màu đen bằng nhựa dài 9,5cm, lưỡi bằng sắt dài 6,5cm).

Trong quá trình điều tra, xác định được:

Vào giữa tháng 10/2018, Nguyễn Văn H và Võ Văn M đến nhà nghỉ VT của chị Nguyễn Thị T thuộc thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đòi bảo kê.H nói với chị T "*giờ quán chị để tụi em bảo kê với giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mỗi tháng*". Chị T nói "*mười lăm triệu mỗi tháng nhiều quá, với lại nhà nghỉ ở bên mới mở nên nhà nghỉ của chị cũng ít khách*", chị T không đồng ý nênH và M bỏ về.

Đến chiều ngày 14/11/2018,H cùng M, Lê Ngọc S, Nguyễn Tấn V đến nhà nghỉ VT thuộc thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên để tiếp tục đòi tiền bảo kê nhưng chị T và anh H (là chủ nhà nghỉ) không đồng ý.

Chiều ngày 15/11/2018,H gặp M và nói "*xuống trước nhà nghỉ VT nhậu không cho khách vào*", M trả lời "*thôi rứa tụi bây làm đi, ta không làm nữa, công an bắt giờ, ngu ngu cái mặt*". Sau đóH tiếp tục điện thoại cho M nói "*xuống đây với ta, không cho khách vào luôn*", M trả lời "*tao không làm rứa được, tụi bây ưng làm chi thì làm*",H nói "*cút mẹ đi*" rồi tắt máy. Đến khoảng 18h30 cùng ngày,H chở S đến nhà nghỉ VT đòi bảo kê nhưng chị T tiếp tục không đồng ý. Lúc nàyH đe dọa với chị T rằng "*chừ quán không để cho tôi làm thì quán không có khách đừng có trách tôi đó*". Sau đóH quay xe chở S về lại quán củaH.

Đến khoảng 19h cùng ngày,H chạy xe mô tô Exciter màu xanh mang theo một bao hung khí tự chế gồm 04 con dao sắt, 01 cây kiếm, 01 cây gậy dùng để đánh bóng chày màu đen để ở cây trụ điện, cạnh quán sửa xe, trước đường vào nhà nghỉ VT đồng thời rủ Trần Bảo T, Lê Ngọc S, Nguyễn Tấn V và Nguyễn Văn P mua đồ nhậu đem đến ngồi trước đường vào nhà nghỉ VT nhằm gây áp lực đối với chị T là chủ nhà nghỉ.H để xe ngang lại giữa đường vào nhà nghỉ để chặn khách ra vào nhà nghỉ. Trong khi ngồi nhậu,H nói với S, Ph, V làH và T đòi bảo kê nhà nghỉ VT, nên ngồi nhậu ở đây nhằm đuổi khách không cho nhà nghỉ hoạt động. Khi có khách đến thìH và S đứng dậy chỉ tay đuổi khách về. Trong lúc nhậu, T điện thoại cho bạn là Mai Văn Phục đến nhậu. Một lúc sau,H bảo V đem bao đựng hung khí tự chế màH để ở cây trụ điện đối diện qua để bên cạnh bàn nhậu, nếu có người tới chống trả thì đem ra sử dụng. Phục nhậu được khoảng 15 (mười lăm) phút thì đi về. Một lúc sau thì Ph cũng đi về. Sau đó, chị T đi từ trong nhà ra nói: "*Tụi em về đi rồi sáng ngày chín giờ lên quán cà phê TH chị đưa trước mười triệu*". S ngồi trong bàn nhậu nói: "*Mười triệu ít quá, mười lăm triệu*".H nói: "*thôi rứa cũng được*". Sau đó,H nói cả bọn dọn dẹp rồi đi về. Đến khoảng 22h00' cùng ngày,H và

T nhắn tin rủ nhau bảo kê tất cả các quán ở DH, khi nào lấy được tiền bảo kê thì sẽ chia nhau sau.

Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 16/11/2018, chị T gọiH đến quán cà phê TH để gặp đưa tiền. Trong lúcH đang ngồi với chị T thì T nhắn tin hỏiH "*Chốt được mấy triệu. Nói đưa tiền trước chứ đừng để tới tháng mới lấy*". Sau đó, T đến quán cà phê, vào ngồi cùng bàn vớiH và chị T. Lúc này chị T đem tiền ra đếm để đưa choH, nhưng do sợH nên chị T đếm đi đếm lại nhiều lần, thấy thế T mới bực tức nói "*có mấy triệu mà đếm đi đếm lại*". Nghe vậy nên chị T đã đưa choH 10.000.000đ (mười triệu đồng) và bảoH đếm lại.H nhận tiền và đếm lại thì bị công an huyện Duy Xuyên bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo V xác nhận lời khai của bị cáo V tại phiên tòa là đúng và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với bị cáo là người chưa thành niên.

Người bào chữa cho bị cáo V tại phiên tòa công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố hành vi của bị cáo V là đúng, thống nhất tội danh và hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ. Khi phạm tội, bị cáo V là người chưa thành niên, do bị lôi kéo, suy nghĩ chưa chín chắn. Bị cáo V phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, phạm tội chưa gây thiệt hại nên đề nghị áp dụng tại Điều 91, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho Nguyễn Tấn V được hưởng án treo nhưng không nhất thiết trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức có vai trò thấp.

Nguyễn Tấn V thống nhất lời bào chữa, không bổ sung gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Ngọc S, Trần Bảo T thừa nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại thống nhất như bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSDX ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Bảo T, Lê Ngọc S, Nguyễn Tấn V về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018.

-Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo T từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc S từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

-Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao bấm, 01 (một) bao tải màu vàng bên trong chứa: 03 (ba) con dao tự chế có cán dao là ống tuýp bằng sắt dài 60cm, lưỡi dao bằng sắt dài 27cm, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, mũi dao vuông; 01 (một) con dao tự chế có cán dao là một ống tuýp bằng sắt dài 70cm, lưỡi dao bằng sắt dài 32cm, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, mũi dao nhọn; 01 (một) cây kiếm có cán bằng gỗ dài 23cm, lưỡi kiếm bằng sắt dài 47cm; 01 (một) cây gậy bóng chày bằng sắt màu đen dài 64cm, đường kính 5cm;

Tuyên tịch thu sung công quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone X 64GB màu trắng, số IMEI 354870090354794 cùng sim số 0935456743 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H dùng làm Ph tiện liên lạc với bị cáo khác để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị T: 01 (một) thẻ nhớ micro SD 2GB .

Giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên tiếp tục tạm giữ xe Exciter BKS 92C1-148.55 để làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên từ thời gian tháng 10/2018 đến ngày 16/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn H cùng với các bị cáo Trần Bảo T, Lê Ngọc S, Nguyễn Tấn V đã tổ chức dùng hung khí tự chế đến nhà nghĩ VT để yêu cầu làm bảo kê, đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Nguyễn Thị T làm chị T lo sợ phải đem tiền giao nộp cho các bị cáo nhằm chiếm đoạt số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Các bị cáo có sự trao đổi, bàn bạc cụ thể, chuẩn bị dụng cụ để đe dọa, nên

các bị cáo phạm tội có tổ chức. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Bảo T, Lê Ngọc S, Nguyễn Tấn V về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015.

[2] *Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:*

Hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa Ph, làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu và cũng là người thực hành tích cực nhất, các bị cáo còn lại có vai trò giúp sức nhằm uy hiếp tinh thần đối với người bị hại.

Bị cáoH xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáoH và cách ly bị cáoH khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Gia đình các bị cáoH, T, S có công với cách mạng. Bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên được áp dụng quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

Đối với các bị cáo T, bị cáo S, bị cáo V với vai trò thấp hơn, giúp sức cho bị cáoH và có trên 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T, S, V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự . Các bị cáo T, S, V phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa Ph và gia đình nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sữa chữa sai lầm, làm ăn sinh sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 BLHS xử bị cáo V dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức có vai trò không đáng kể. Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị của người bào chữa vì Kiểm sát viên đề nghị mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Võ Văn M mặc dù đã tham gia cùng vớiH, S, V đến nhà nghỉ VT để đòi bảo kê lấy tiền vào ngày 14/11/2018. Nhưng M đã tự nguyện không tiếp tục tham gia thực hiện tội phạm đến cùng, không ăn chia, cũng không nhận tiền, tuy không có gì ngăn cản kể từ ngày 15/11/2018. Hành vi của M thuộc trường hợp "Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội" và không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo Điều 390 BLHS năm 2015. Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Võ Văn M là phù hợp.

Đối với Huỳnh Xuân Hậu là người đượcH điện thoại đến uống cà phê và nhờ chở đến nhà nghỉ VT vào ngày 14/11/2018. Hậu chỉ chởH đến nhà nghỉ VT và không biết mục đích củaH là cưỡng đoạt tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với Mai Văn Phục là người được Trần Bảo T rủ đến trước đường vào nhà nghỉ VT nhậu vào tối ngày 15/11/2018. Phục không biết mục đích T,H cùng những người khác ngồi nhậu để làm gì và Phục đến ngồi chơi một lúc thì đi về nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn P nhậu tại trước nhà nghỉ cùng với nhóm củaH một lúc rồi về, Ph không biết mục đích củaH cưỡng đoạt tài sản nhà nghỉ VT và cũng không bàn bạc, ăn chia tiền chiếm đoạt được nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao bấm dài 16cm (cán dao màu đen bằng nhựa dài 9,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 6,5cm).

+ 01 (một) bao tải màu vàng, bên trong chứa: 03 (ba) con dao tự chế có cán dao là ống tuýp bằng sắt dài 60cm, lưỡi dao bằng sắt dài 27cm, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, mũi dao vuông; 01 (một) con dao tự chế có cán dao là một ống tuýp bằng sắt dài 70cm, lưỡi dao bằng sắt dài 32cm, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, mũi dao nhọn; 01 (một) cây kiếm có cán bằng gỗ dài 23cm, lưỡi kiếm bằng

sắt dài 47cm; 01 (một) cây gậy bóng chày bằng sắt màu đen dài 64cm, đường kính 5cm.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone X 64GB màu trắng, số IMEI 354870090354794 cùng sim số 0935456743 mà bị cáo Nguyễn Văn H dùng làm Ph tiện liên lạc với bị cáo Trần Bảo T để cùng nhau thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Tuyên trả 01 (một) thẻ nhớ micro SD 2GB cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

+ Đối với chiếc xe Exciter BKS 92C1-148.55 Nguyễn Văn H khai là đã mượn của Trương Vạn N nhưng qua xác minh thì xe trên thuộc sở hữu của ông Đàm Văn M. Ông M khai đã bán xe trên vào năm 2017 cho một thanh niên ông không nhớ rõ tên. Cơ quan CSĐT nhiều lần triêu tập Trương Vạn N nhưng không làm việc được nên cần giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên tiếp tục tạm giữ xe Exciter BKS 92C1-148.55 để làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáoH, S, T, V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Bảo T, Lê Ngọc S, Nguyễn Tấn V phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" .

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án (27/9/2019).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 4 Điều 328 BLTTHS, xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án (27/9/2019).

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Ngọc S nếu bị cáo S không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án (27/9/2019)

Giao bị cáo Trần Bảo T, Lê Ngọc S và Nguyễn Tấn V về cho Ủy ban nhân dân xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã DH trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Nếu người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2011.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

**Về xử lý vật chứng:**

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+01 (một) con dao bấm dài 16cm (cán dao màu đen bằng nhựa dài 9,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 6,5cm) .

+ 01 (một) bao tải màu vàng, bên trong chứa: 03 (ba) con dao tự chế có cán dao là ống tuýp bằng sắt dài 60cm, lưỡi dao bằng sắt dài 27cm, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, mũi dao vuông; 01 (một) con dao tự chế có cán dao là một ống tuýp bằng sắt dài 70cm, lưỡi dao bằng sắt dài 32cm, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, mũi dao nhọn; 01 (một) cây kiếm có cán bằng gỗ dài 23cm, lưỡi kiếm bằng sắt dài 47cm; 01 (một) cây gậy bóng chày bằng sắt màu đen dài 64cm, đường kính 5cm;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động Iphone X 64GB màu trắng, số IMEI 354870090354794 cùng sim số 0935456743.

Trả 01 (một) thẻ nhớ micro SD 2GB cho Nguyễn Thị T giao nộp vào ngày 03/12/2018.

Tất cả vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên đang quản lý.

Tiếp tục tạm giữ xe Exciter BKS 92C1-148.55 để cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ, xác định chủ sỡ hửu và xử lý sau.

**Về án phí**: Các bị cáoH, S, T, V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo V, có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKS tỉnh Quảng Nam
- VP công an huyện Duy Xuyên;

- Lưu HS-AV.

**Nguyễn Minh Quốc**